

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm 14, thôn H, xã V, huyện H, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Vi Xuân Tùng**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu 9, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Trần Thị N** và anh **Vi Xuân T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị N và anh T đều xác nhận anh chị có với nhau 03 con chung là **Vi Thu G**, sinh ngày 12/8/2005 và **Vi Trần Nhật M**, sinh ngày 20/01/2009 và **Vi Trần Tùng D**, sinh ngày 23/4/2011 (đều đang ở cùng chị N tại thôn H, xã V, huyện H, TP. Hà Nội). Sau ly hôn, chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N mỗi con chung là 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*)/ tháng (cả 03 con chung là 2.400.000 đồng (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*)/ tháng)). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2020 đến khi từng con chung trưởng thành. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị N và anh T đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị N nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0002192 ngày 07 tháng 7 năm 2020. Hoàn trả cho chị N 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Vi Xuân T nhận nộp toàn bộ tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Ba;
- UBND xã V, huyện H, TP. Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS H. Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Vũ